TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ - ST
Ngày 12-4-2019
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Khánh.

2. Bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công M, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt không có lí do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Htrình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Công M ngày 23-3-1999 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện B. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M ham chơi, không tập trung lo toan cho gia đình và thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập, xúc phạm chị. Đã rất nhiều lần chị khuyên nhủ để anh M từ bỏ tật xấu, quan tâm chăm lo cho gia đình nhưng anh M vẫn không thay đổi tính nết nên cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, nặng nề. Từ tháng 5-2018 anh chị đã ly thân nhau, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh M không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Công M.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Công M trình bày: Về thời gian, điều kiện anh kết hôn với chi Nguyễn Thị H và thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau đúng như chị H đã trình bày. Anh M xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do kinh tế gia đình khó khăn, anh đi làm tự do nhưng từ khoảng hơn một năm nay công việc trục trặc nên anh không có thu nhập gì để đóng góp chi tiêu cho gia đình, từ đó chị H hay có lời lẽ đay nghiến, coi thường anh. Từ khoảng tháng 7-2018 đến nay anh chị đã sống ly thân nhau, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Tuy nhiên, anh M không đồng ý ly hôn chị H, anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị H và anh M thống nhất xác định anh chị có hai con chung tên là Nguyễn C, sinh ngày 06-6-2000 và Nguyễn T, sinh ngày 20-01-2008. Hiện nay cháu C đã đủ 18 tuổi và lao động tự lập nên anh chị không đề nghị giải quyết. Riêng cháu T chưa đủ 18 tuổi, cả chị H và anh M đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu bên kia phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị H, anh M thống nhất không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên toà, thành phần Hội đồng xét xử được đảm bảo, các bước tiến hành của Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định; Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng là chị H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng anh M chưa

chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công M. Về con chung: Giao cháu Nguyễn T, sinh ngày 20-01-2008 cho chị H nuôi dưỡng, anh M không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Nguyễn Công M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công M là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 23-3-1999 tại UBND xã T, huyện B trên cơ sở tự nguyện. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được khoảng 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn song anh chị không thống nhất bảo ban nhau làm ăn, không tin tưởng nhau trong cuộc sống, anh M thường xuyên uống rượu say và đánh đập, chửi bới xúc phạm chị H thậm tệ. Nay chị H xin được ly hôn anh M, còn anh M không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù anh M không nhất trí ly hôn chị H, song tại các lời khai của anh đều xác định giữa anh và chị H đã xảy ra mâu thuẫn và anh chị đã ly thân nhau từ gần một năm nay. Theo xác minh tại địa phương, chị H và anh M mâu thuẫn ngoài những nguyên nhân như đã nêu ở trên còn do nguyên nhân anh M sa ngã vào tệ nạn xã hội và thường xuyên sử dụng ma túy, anh M thường xuyên uống rượu say rồi đánh đập vợ con thậm tệ. Mặc dù chính quyền, đoàn thể thôn xóm đã rất nhiều lần phối hợp cùng với gia đình động viên anh M từ bỏ ma túy cũng như hòa giải để vợ chồng anh chị hàn gắn tình cảm, chung tay xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Do vậy, xử cho chị H được ly hôn anh M là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị H và anh M có hai con chung là Nguyễn C, sinh ngày 06-6-2000 và Nguyễn T, sinh ngày 20-01-2008. Hiện nay cháu C đã đủ 18 tuổi và lao động tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng cháu T chưa đủ 18 tuổi, lại là con gái, xét nguyện vọng của cháu tha thiết xin được ở với chị H; ngoài ra hiện nay chị H có công việc và thu nhập ổn định, có xác nhận của Công ty TNHH nội thất CO thuộc huyện H, thành phố Hà Nội; bản thân anh M không có nghề nghiệp ổn định, lại sa ngã vào tệ nạn xã hội, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng cháu T, anh M không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn:* Chị H, anh M không đề nghị Tòa án giải quyết đối với những vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công M.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn T, sinh ngày 20-01-2008. Anh M không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã

nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0002340 ngày 19-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. (Chị H đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh M vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS H. Bình Lục;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thạo